

TTH

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 100/NQ-CP

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2011

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 90.15
	Ngày: 21/11

NGHỊ QUYẾT
Về việc thành lập thị xã Quảng Yên và thành lập
các phường thuộc thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thành lập thị xã Quảng Yên và thành lập các phường thuộc thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh như sau:

1. Thành lập thị xã Quảng Yên thuộc tỉnh Quảng Ninh

Thành lập thị xã Quảng Yên trên cơ sở toàn bộ 31.420,20 ha diện tích tự nhiên và 139.596 nhân khẩu của huyện Yên Hưng.

Thị xã Quảng Yên có 31.420,20 ha diện tích tự nhiên và 139.596 nhân khẩu, có 19 đơn vị hành chính trực thuộc.

Địa giới hành chính thị xã Quảng Yên: Đông giáp thành phố Hạ Long và Vịnh Hạ Long; Tây giáp huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Nam giáp huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng; Bắc giáp thành phố Uông Bí và huyện Hoàn Bồ.

2. Thành lập các phường thuộc thị xã Quảng Yên

a) Thành lập phường Quảng Yên thuộc thị xã Quảng Yên trên cơ sở toàn bộ 542,52 ha diện tích tự nhiên và 20.055 nhân khẩu của thị trấn Quảng Yên.

- Phường Quảng Yên có 542,52 ha diện tích tự nhiên và 20.055 nhân khẩu.

- Địa giới hành chính phường Quảng Yên: Đông giáp phường Cộng Hòa; Tây giáp phường Yên Giang; Nam giáp phường Nam Hòa; Bắc giáp xã Hiệp Hòa.

b) Thành lập phường Yên Giang thuộc thị xã Quảng Yên trên cơ sở toàn bộ 373,22 ha diện tích tự nhiên và 2.943 nhân khẩu của xã Yên Giang.

- Phường Yên Giang có 373,22 ha diện tích tự nhiên và 2.943 nhân khẩu.

- Địa giới hành chính phường Yên Giang: Đông giáp phường Quảng Yên; Tây giáp huyện Thủy Nguyên của thành phố Hải Phòng; Nam giáp phường Nam Hòa (giới hạn bởi sông Chanh); Bắc giáp xã Hiệp Hòa.

c) Thành lập phường Cộng Hòa thuộc thị xã Quảng Yên trên cơ sở toàn bộ 766,39 ha diện tích tự nhiên và 6.611 nhân khẩu của xã Cộng Hòa.

- Phường Cộng Hòa có 766,39 ha diện tích tự nhiên và 6.611 nhân khẩu.

- Địa giới hành chính phường Cộng Hòa: Đông giáp phường Minh Thành và xã Tiên An; Tây giáp phường Quảng Yên và xã Hiệp Hòa; Nam giáp xã Cẩm La; Bắc giáp xã Sông Khoai.

d) Thành lập phường Đông Mai thuộc thị xã Quảng Yên trên cơ sở toàn bộ 1.683,47 ha diện tích tự nhiên và 6.582 nhân khẩu của xã Đông Mai.

- Phường Đông Mai có 1.683,47 ha diện tích tự nhiên và 6.582 nhân khẩu.

- Địa giới hành chính phường Đông Mai: Đông giáp phường Minh Thành; Bắc và Tây giáp thành phố Uông Bí; Nam giáp xã Sông Khoai.

đ) Thành lập phường Minh Thành thuộc thị xã Quảng Yên trên cơ sở toàn bộ 3.330,93 ha diện tích tự nhiên và 11.604 nhân khẩu của xã Minh Thành.

- Phường Minh Thành có 3.330,93 ha diện tích tự nhiên và 11.604 nhân khẩu.

- Địa giới hành chính phường Minh Thành: Đông giáp thành phố Hạ Long; Tây giáp phường Đông Mai và phường Cộng Hòa; Nam giáp xã Tiên An; Bắc giáp huyện Hoàn Bồ.

e) Thành lập phường Hà An thuộc thị xã Quảng Yên trên cơ sở toàn bộ 2.711,35 ha diện tích tự nhiên và 8.297 nhân khẩu của xã Hà An.

- Phường Hà An có 2.711,35 ha diện tích tự nhiên và 8.297 nhân khẩu.

- Địa giới hành chính phường Hà An: Đông giáp xã Hoàng Tân; Nam và Tây giáp xã Liên Hòa và phường Phong Hải; Bắc giáp xã Tiên An và phường Tân An.

g) Thành lập phường Tân An thuộc thị xã Quảng Yên trên cơ sở toàn bộ 1.445,12 ha diện tích tự nhiên và 4.961 nhân khẩu của xã Tân An.

- Phường Tân An có 1.445,12 ha diện tích tự nhiên và 4.961 nhân khẩu.

- Địa giới hành chính phường Tân An: Đông giáp xã Hoàng Tân; Tây giáp xã Tiên An; Nam giáp phường Hà An; Bắc giáp phường Minh Thành.

h) Thành lập phường Nam Hòa thuộc thị xã Quảng Yên trên cơ sở toàn bộ 929,49 ha diện tích tự nhiên và 5.175 nhân khẩu của xã Nam Hòa.

- Phường Nam Hòa có 929,49 ha diện tích tự nhiên và 5.175 nhân khẩu.

- Địa giới hành chính phường Nam Hòa: Đông giáp xã Cẩm La; Tây giáp huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (giới hạn bởi sông Bạch Đằng); Nam giáp phường Yên Hải; Bắc giáp phường Quảng Yên và phường Yên Giang.

i) Thành lập phường Yên Hải thuộc thị xã Quảng Yên trên cơ sở toàn bộ 1.460,59 ha diện tích tự nhiên và 5.261 nhân khẩu của xã Yên Hải.

- Phường Yên Hải có 1.460,59 ha diện tích tự nhiên và 5.261 nhân khẩu.

- Địa giới hành chính phường Yên Hải: Đông và Nam giáp phường Phong Cốc; Tây giáp Sông Rút; Bắc giáp phường Nam Hòa.

k) Thành lập phường Phong Cốc thuộc thị xã Quảng Yên trên cơ sở toàn bộ 1.332 ha diện tích tự nhiên và 6.043 nhân khẩu của xã Phong Cốc.

- Phường Phong Cốc có 1.332 ha diện tích tự nhiên và 6.043 nhân khẩu.

- Địa giới hành chính phường Phong Cốc: Đông giáp xã Liên Hòa; Tây giáp phường Yên Hải; Nam giáp xã Liên Vị; Bắc giáp xã Cẩm La và phường Phong Hải.

l) Thành lập phường Phong Hải thuộc thị xã Quảng Yên trên cơ sở toàn bộ 603,6 ha diện tích tự nhiên và 7.961 nhân khẩu của xã Phong Hải.

- Phường Phong Hải có 603,6 ha diện tích tự nhiên và 7.961 nhân khẩu.

- Địa giới hành chính phường Phong Hải: Bắc và Đông giáp phường Hà An; Tây giáp xã Cẩm La; Nam giáp phường Phong Cốc và xã Liên Hòa.

3. Sau khi thành lập thị xã Quảng Yên và thành lập phường thuộc thị xã Quảng Yên

- Thị xã Quảng Yên có 31.420,20 ha diện tích tự nhiên và dân số 139.596 nhân khẩu; có 19 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các phường: Quảng Yên, Yên Giang, Cộng Hòa, Đông Mai, Minh Thành, Hà An, Tân An, Nam Hòa, Yên Hải, Phong Cốc, Phong Hải và các xã: Hiệp Hòa, Sông Khoai, Tiền An, Hoàng Tân, Cẩm La, Liên Hòa, Liên Vị, Tiền Phong.

- Tỉnh Quảng Ninh có 609.897,99 ha diện tích tự nhiên và 1.144.000 nhân khẩu; có 14 đơn vị hành chính trực thuộc gồm 03 thành phố: Hạ Long, Móng Cái, Uông Bí, 02 thị xã gồm: Cẩm Phả, Quảng Yên và 09 huyện gồm: Hải Hà, Đầm Hà, Bình Liêu, Ba Chẽ, Tiên Yên, Vân Đồn, Cô Tô, Hoành Bồ và Đông Triều.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Hội đồng Dân tộc của Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- HĐND, UBND tỉnh Quảng Ninh;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Các Bộ: Nội vụ, Công an, Quốc phòng, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải;
- Tổng cục Thống kê (Bộ Kế hoạch và Đầu tư);
- Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ: ĐP, TCCB, TH, KTN, Công báo;
- Lưu: VT, NC (5b). KN. *vd*

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Tấn Dũng